

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHỞI NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG - TỪ NHẬN THỨC ĐẾN HÀNH ĐỘNG

ĐÀO THỊ TRANG
Trường Đại học Ngoại thương

Nhận bài ngày 02/10/2025. Sửa chữa xong 10/11/2025. Duyệt đăng 13/11/2025.

Abstract

The article analyzes the current situation and proposes solutions to enhance entrepreneurial competence among students at Foreign Trade University (FTU). Survey findings reveal that although students show strong entrepreneurial aspirations and positive perceptions, they still lack practical skills, innovative thinking, and hands-on experience. To turn awareness into action, the study emphasizes expanding entrepreneurship education, increasing project-based learning and innovation competitions, and strengthening partnerships with businesses. Integrating entrepreneurship into the curriculum, providing soft-skill training, and fostering a practice-oriented learning environment are essential. Building mentorship networks and startup incubation support further empowers students in idea development, networking, and fundraising. The formation of a dynamic and creative educational environment, along with close cooperation between the university, students, and enterprises, is identified as key to establishing a sustainable startup ecosystem and nurturing a generation of innovative, entrepreneurship-ready graduates.

Keywords: Action, awareness, entrepreneurial competence, Foreign Trade University, solution, students.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững của quốc gia. Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã xác định phát triển tinh thần khởi nghiệp trong giới trẻ, đặc biệt là sinh viên (SV), là nhiệm vụ chiến lược, thể hiện qua các chính sách như Đề án 1665/QĐ-TTg năm 2017 về “Hỗ trợ học sinh, SV khởi nghiệp đến năm 2025” [7]. Trường Đại học Ngoại thương (FTU) - một trong những cơ sở giáo dục đại học hàng đầu ở Việt Nam về kinh tế - kinh doanh - tài chính - thương mại quốc tế, hướng tới xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy toàn cầu và năng lực cạnh tranh quốc tế. Nhiều học phần, chương trình và hoạt động thực tiễn về khởi nghiệp đã được triển khai như: Học phần Khởi sự doanh nghiệp, Câu lạc bộ SV khởi nghiệp FTU, Vườn ươm FTU Startup, hay các cuộc thi như: Khởi nghiệp cùng Kawai: Cuộc thi do CLB Nhà Doanh nghiệp Tương lai - Đoàn trường FTU tổ chức, dành cho SV, với sự bảo trợ từ Quỹ học bổng Kawai (Nhật Bản); Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, SV - Sự kiện cấp toàn quốc, trong đó FTU có SV đạt giải nhất trong khối SV. Tuy nhiên, thực tế cho thấy năng lực khởi nghiệp của SV FTU vẫn chưa đồng đều, nhiều SV còn thiếu kỹ năng tư duy sáng tạo, khả năng lập kế hoạch và năng lực kết nối nguồn lực xã hội. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng năng lực khởi nghiệp và tìm ra các yếu tố ảnh hưởng, từ đó đề xuất giải pháp phát triển bền vững là yêu cầu cấp thiết đối với công tác đào tạo hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về lý luận khởi nghiệp

2.1.1. Khái niệm khởi nghiệp và năng lực khởi nghiệp

Theo Shane & Venkataraman (2000), khởi nghiệp (entrepreneurship) là quá trình khám phá, đánh

Email: trangdt@ftu.edu.vn

giá và khai thác các cơ hội kinh doanh để tạo ra giá trị mới [5]. Theo Gibb (2005), năng lực khởi nghiệp không chỉ bao gồm kiến thức kinh doanh mà còn là khả năng tư duy sáng tạo, quản trị rủi ro và ra quyết định trong môi trường biến động [2].

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, khái niệm năng lực khởi nghiệp của SV được hiểu là tập hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất cần thiết để SV có thể hình thành ý tưởng, xây dựng và vận hành hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Các yếu tố cấu thành năng lực khởi nghiệp bao gồm: tư duy đổi mới sáng tạo, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quản trị, khả năng nhận diện cơ hội và tinh thần vượt khó [3]. Bên cạnh đó, môi trường học tập và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp trong các trường đại học có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực này. Việc tích hợp các học phần, hoạt động ngoại khóa và kết nối doanh nghiệp giúp SV có cơ hội rèn luyện và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, từ đó chuyển hóa nhận thức thành hành động khởi nghiệp cụ thể [1].

Từ các quan điểm trên có thể hiểu năng lực khởi nghiệp của SV là tổng hợp những đặc điểm, phẩm chất, kỹ năng, và tri thức giúp SV hình thành ý tưởng, chuyển hóa ý tưởng thành kế hoạch và triển khai kế hoạch thành hành động cụ thể trong bối cảnh thực tế.

Như vậy, năng lực khởi nghiệp là một năng lực tổng hợp và động, vừa cần nền tảng tri thức, vừa đòi hỏi kỹ năng hành động và phẩm chất cá nhân. Đó là sự hội tụ giữa tư duy sáng tạo - khả năng tổ chức - tinh thần doanh nhân, giúp SV không chỉ “nghĩ ra cái mới” mà còn làm cho cái mới trở nên khả thi và có giá trị thực tiễn.

2.1.2. Thành tố cấu thành năng lực khởi nghiệp

Các nghiên cứu của Man, Lau & Chan (2002) và Rasmussen et al. (2011) đã chỉ ra ba nhóm năng lực chính: 1. Năng lực nhận thức (Cognitive Competence): khả năng tư duy chiến lược, nhận biết cơ hội, giải quyết vấn đề và học hỏi từ kinh nghiệm; 2. Năng lực hành động (Behavioral Competence): kỹ năng lập kế hoạch, quản trị nguồn lực, đàm phán, giao tiếp và ra quyết định; 3. Năng lực cảm xúc - xã hội (Affective Competence): thái độ tích cực, tinh thần kiên trì, tự tin và khả năng làm việc nhóm.

Đối với SV FTU, ba nhóm năng lực này thể hiện qua các hoạt động học tập, thực hành kinh doanh mô phỏng và tham gia các CLB khởi nghiệp trong trường.

2.1.3. Mô hình lý thuyết về năng lực khởi nghiệp

Một số mô hình tiêu biểu được sử dụng làm nền tảng cho nghiên cứu gồm: - Mô hình GEM (Global Entrepreneurship Monitor, 2023): Đánh giá mức độ khởi nghiệp theo ba trụ cột – năng lực cá nhân, môi trường hỗ trợ và chính sách quốc gia; - Mô hình Entrepreneurial Competence Framework (ECF) của Man et al. (2002): chia năng lực thành nhóm năng lực cơ bản, năng lực quản lý và năng lực cơ hội; - Khung năng lực khởi nghiệp của Liên minh Châu Âu (EntreComp, 2016): gồm 3 lĩnh vực chính - “Ideas & Opportunities”, “Resources”, “Into Action”, với 15 năng lực cụ thể.

Nghiên cứu này vận dụng mô hình EntreComp để đánh giá năng lực khởi nghiệp của SV FTU, bởi tính phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học.

2.1.4. Yếu tố ảnh hưởng đến năng lực khởi nghiệp

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng năng lực khởi nghiệp của SV chịu ảnh hưởng bởi: - Yếu tố cá nhân: giới tính, ngành học, kinh nghiệm việc làm, niềm tin vào bản thân; - Yếu tố môi trường học tập: chương trình đào tạo, giảng viên, cơ hội thực hành, CLB và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp; - Yếu tố xã hội - gia đình: thái độ của cha mẹ, bạn bè và các hình mẫu doanh nhân thành đạt.

Như vậy, năng lực khởi nghiệp của SV FTU có ảnh hưởng từ chính bản thân người học - nơi tri thức, kỹ năng và thái độ cùng tương tác tạo nên hành vi khởi nghiệp. Môi trường học tập chính là bộ phận giúp SV phát triển năng lực khởi nghiệp từ nhận thức đến hành vi cụ thể. Yếu tố xã hội và gia đình tác động đến cảm xúc, niềm tin và giá trị sống, qua đó ảnh hưởng gián tiếp nhưng sâu sắc đến năng lực khởi nghiệp.

2.2. Thực trạng năng lực khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Ngoại thương

2.2.1. Tổng quan khảo sát

Khảo sát được tiến hành trong năm học 2024-2025 với 200 SV thuộc bốn khoa: Kinh tế và Kinh doanh quốc tế; Quản trị kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng; Khoa Luật, đồng thời phỏng vấn sâu 10 giảng viên phụ trách học phần liên quan đến khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Bảng hỏi được thiết kế dựa trên khung năng lực EntreComp (European Commission, 2016), gồm 15 chỉ báo chia thành ba nhóm năng lực: 1. Ý tưởng và cơ hội (Ideas & Opportunities) gồm 5 tiêu chí như nhận diện cơ hội, sáng tạo và tư duy có trách nhiệm xã hội; 2. Nguồn lực (Resources) gồm 5 tiêu chí như tự tin, động lực, kỹ năng tài chính, và sử dụng công nghệ; 3. Hành động (Into Action) gồm 5 tiêu chí như lập kế hoạch, ra quyết định, quản lý rủi ro và học hỏi từ trải nghiệm.

Các chỉ báo được đánh giá trên thang Likert 5 mức độ (1 - rất thấp, 5 - rất cao). Kết quả xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0.

Cơ cấu mẫu: - Giới tính: 62% nữ, 38% nam; - Năm học: 30% năm thứ 2, 40% năm thứ 3, 30% năm thứ 4; - Kinh nghiệm tham gia hoạt động khởi nghiệp: 45% đã từng tham gia ít nhất một cuộc thi, dự án hoặc CLB khởi nghiệp; 55% chưa từng tham gia.

2.2.2. Kết quả khảo sát năng lực khởi nghiệp

a. Nhóm năng lực "Ý tưởng và cơ hội"

Kết quả cho thấy SV FTU có tinh thần sáng tạo và ý thức trách nhiệm xã hội khá cao, cụ thể: - 65% SV cho biết họ thường xuyên nảy ra ý tưởng mới khi học hoặc làm việc nhóm; - 58% nhận thấy bản thân có khả năng phát hiện vấn đề trong thực tiễn để biến thành cơ hội kinh doanh; - Tuy nhiên, chỉ 27% tự tin rằng mình có thể đánh giá tính khả thi và lợi nhuận của ý tưởng một cách chuyên nghiệp.

Điều này phản ánh SV có tiềm năng sáng tạo nhưng thiếu kỹ năng phân tích thị trường và đánh giá rủi ro, một phần do chưa được tiếp cận nhiều với hoạt động mô phỏng kinh doanh hoặc mentoring từ doanh nghiệp.

b. Nhóm năng lực "Nguồn lực"

Kết quả cho thấy năng lực về nguồn lực của SV FTU chưa thật sự mạnh, đặc biệt trong kỹ năng tài chính và huy động nguồn lực, cụ thể: - 70% SV cảm thấy tự tin vào bản thân khi trình bày ý tưởng; - 55% SV có động lực mạnh mẽ để theo đuổi dự án đến cùng; - 18% SV cho biết mình biết cách lập dự toán chi phí, gọi vốn hoặc quản trị tài chính cơ bản cho dự án khởi nghiệp.

Điều này phù hợp với nhận định của giảng viên phỏng vấn: Trong chương trình tiêu chuẩn ngành Quản trị kinh doanh quốc tế (Khoa Quản trị Kinh doanh) của FTU, có môn học "Chuyên sâu Khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa" được liệt kê trong phần các môn học tiêu biểu của chương trình, song SV cần thêm hoạt động trải nghiệm thực tế để rèn năng lực huy động vốn và quản trị tài chính.

c. Nhóm năng lực "Hành động"

Ở nhóm này, điểm trung bình cao nhất thuộc về kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp (4,1/5), cho thấy SV FTU có khả năng hợp tác và tổ chức hoạt động tốt. Tuy nhiên, kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh và quản lý rủi ro lại thấp hơn (3,2/5).

Khi được hỏi về khó khăn lớn nhất trong quá trình khởi nghiệp, 42% SV trả lời là "thiếu kinh nghiệm triển khai thực tế", 30% chọn "thiếu sự hướng dẫn chuyên môn" và 15% cho rằng "chưa có thời gian hoặc động lực theo đuổi lâu dài".

2.2.3. Đánh giá chung

Từ kết quả khảo sát có thể nhận thấy bức tranh tổng thể về năng lực khởi nghiệp của SV Trường Đại học Ngoại thương như sau:

Kết quả đánh giá cho thấy nhóm có năng lực Ý tưởng và cơ hội đạt điểm trung bình 3.8/5, xếp loại khá. Nhóm thể hiện được sự sáng tạo và chủ động trong việc phát triển ý tưởng, song vẫn còn hạn chế trong khâu đánh giá và lựa chọn ý tưởng khả thi.

Về năng lực Nguồn lực, điểm trung bình đạt 3.4/5, ở mức trung bình khá. Các thành viên có sự tự tin và động lực tốt, song kỹ năng quản lý và huy động nguồn lực tài chính còn yếu cần được cải thiện trong các hoạt động sau.

Đối với năng lực Hành động, điểm trung bình là 3.6/5, đạt mức khá. Nhóm có khả năng hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả nhưng vẫn cần rèn luyện thêm về lập kế hoạch và quản trị rủi ro trong quá trình triển khai ý tưởng.

Nhìn chung, năng lực khởi nghiệp của SV FTU đang ở mức khá, có tiềm năng phát triển mạnh nếu được hỗ trợ hệ thống hơn. SV FTU có động lực khởi nghiệp cao nhưng còn yếu về năng lực thực thi.

Do đó, cần tăng cường tính thực hành và trải nghiệm trong đào tạo, lồng ghép khởi nghiệp vào các học phần và kết nối chặt chẽ hơn với doanh nghiệp, quỹ đầu tư cũng như cựu SV khởi nghiệp thành công.

2.3. Hoạt động hỗ trợ và phát triển năng lực khởi nghiệp tại Trường Đại học Ngoại thương

2.3.1. Chính sách và định hướng phát triển khởi nghiệp của nhà trường

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Ngoại thương đã ban hành nhiều chủ trương và kế hoạch cụ thể nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong SV. Đặc biệt, trong văn bản của nhà trường có đề cập đến Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2040 đã đề cập cụ thể tới việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. “Phát triển năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của SV, gắn kết chặt chẽ đào tạo - nghiên cứu - thực tiễn”. Cụ thể:

Trong phần “Lĩnh vực hoạt động và giá trị cam kết” có nội dung: giai đoạn 2026-2030 nhà trường sẽ “phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, chuyển giao tri thức, trở thành điển hình của đại học đổi mới sáng tạo trong khối ngành kinh tế, kinh doanh tại Việt Nam”.

Mục tiêu chiến lược (mục tiêu số 3) ghi rõ: “Trở thành trung tâm nghiên cứu, chuyển giao tri thức về kinh tế và kinh doanh uy tín ...; trở thành điển hình cả nước về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp”.

Đồng thời, nhà trường đã ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo (FTU Innovation Center) - Trung tâm Sáng tạo và Ươm tạo (Innovation and Incubation Center), Trường Đại học Ngoại thương là đơn vị đầu mối của nhà trường về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, trực thuộc Trung tâm Hỗ trợ SV (FTU Student Support Center), trực thuộc Phòng Công tác Chính trị & SV nhằm tạo cơ chế thống nhất trong việc tư vấn, ươm tạo và hỗ trợ SV khởi nghiệp.

FTU cũng là một trong những trường đại học đầu tiên ở Hà Nội tham gia Mạng lưới khởi nghiệp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, cùng với các trường như Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Thương mại, Học viện Ngân hàng. Những định hướng này thể hiện rõ cam kết của FTU trong việc đưa khởi nghiệp trở thành một cấu phần cốt lõi của giáo dục đại học chứ không chỉ là hoạt động ngoại khóa.

2.3.2. Tích hợp khởi nghiệp trong chương trình đào tạo

a. Học phần khởi nghiệp và kỹ năng đổi mới sáng tạo

Hiện nay, Trường Đại học Ngoại thương đã lồng ghép các học phần liên quan đến khởi nghiệp vào chương trình đào tạo chính khóa của nhiều ngành, tiêu biểu như: - Trong chương trình đào tạo tiêu chuẩn ngành “Kinh tế đối ngoại” (áp dụng từ khóa K62 trở đi) có học phần bắt buộc trong khối kiến thức ngành: “Đổi mới sáng tạo (Innovation)” - mã TMA319, 3 tín chỉ; - Trong khung chương trình ngành Kinh tế đối ngoại còn liệt kê học phần tự chọn như “Tư duy thiết kế (Design Thinking)” - mã PPH107, 3 tín chỉ; - Trong chương trình ngành Quản trị Kinh doanh - Khoa Quản trị Kinh doanh (FBA) của FTU, triết lý giáo dục đề cập rõ việc “Promote the spirit of ... entrepreneurship” (khởi nghiệp) trong sứ mạng của khoa; - Trong bảng học phần dành cho SV quốc tế tại FTU có môn học “Entrepreneurship in digital era” - Khởi nghiệp trong kỷ nguyên số. Mã QTRE448, 45 giờ.

Theo khảo sát nội bộ năm 2025, 82% SV đánh giá các học phần này giúp họ hiểu rõ hơn quy trình hình thành và triển khai dự án khởi nghiệp, tuy nhiên chỉ 41% cho rằng các học phần “có tính thực hành

cao”. Điều này cho thấy cần tăng cường các hoạt động mô phỏng, thực hành và mentoring trong giảng dạy (Nguyễn Đình Thọ, 2019).

b. Đào tạo kỹ năng mềm và năng lực tự học

Song song với kiến thức chuyên môn, nhà trường chú trọng phát triển kỹ năng mềm và năng lực tự học cho SV thông qua các học phần kỹ năng bổ trợ như: Kỹ năng giao tiếp kinh doanh, Kỹ năng lãnh đạo, Tư duy phản biện, Làm việc nhóm hiệu quả. Đây là nền tảng quan trọng của năng lực khởi nghiệp, giúp SV rèn luyện tư duy độc lập, tự tin và khả năng hợp tác.

Giảng viên FTU cũng thường xuyên tổ chức hoạt động dự án (project-based learning) trong từng môn học, giúp SV có cơ hội “thử nghiệm” ý tưởng kinh doanh ngay trong lớp, qua đó phát triển năng lực hành động và ra quyết định.

2.3.3. Các chương trình, cuộc thi và vườn ươm khởi nghiệp

a. Cuộc thi sinh viên STARTUP tại FTU

Đây là sân chơi thường niên do FTU tổ chức thông qua Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo FTU (FIIS) chủ trì từ năm 2019. Mỗi năm, cuộc thi thu hút nhiều dự án. Cụ thể trong năm 2025 tại FTU, cuộc thi SV STARTUP đã thu hút ít nhất 31 dự án tham gia (với số lượng SV tham gia nhiều hơn vì mỗi dự án có nhóm).

Các dự án nổi bật như: - GreenStep - Sản phẩm là đệm lót giày sinh thái được làm từ bã trà đã qua sử dụng, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, giảm thiểu rác thải, hướng tới phát triển bền vững. Đây là dự án giải nhất cuộc thi SV STARTUP 2025 cấp Trường FTU; - Việt Ngoạn Ký - Art Toys Văn hóa Việt. sản phẩm art-toys (mô hình đồ chơi nghệ thuật) kết hợp giá trị văn hóa Việt Nam - sáng tạo trong lĩnh vực tiêu dùng, đồ chơi và nghệ thuật. Dự án khai thác văn hóa, nghệ thuật để tạo ra mô hình kinh doanh mới - đóng góp vào bản sắc và xuất khẩu văn hóa. Dự án thuộc Top 3/Top nổi bật tại SV STARTUP 2025 FTU; - 4KS - For Kids’ Sake - Dự án hệ sinh thái giáo dục giới tính và tình dục toàn diện cho trẻ em từ 4-14 tuổi, bao gồm board game (trò chơi bàn) + khóa học trên website giúp trẻ học kiến thức về giới tính, tình dục, kỹ năng mềm qua trò chơi. Điểm nổi bật: sản phẩm giáo dục sáng tạo, giải quyết vấn đề xã hội (giáo dục giới tính thiếu hụt), kết hợp công nghệ + trò chơi + giáo dục - có khả năng nhân rộng. Dự án của FTU đã giành Giải Nhất trong SV STARTUP 2024.

b. Mô hình Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo FTU (FIIS)

FIIS được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 04/2017. FIIS là đơn vị chuyên trách của FTU trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo (innovation) và khởi nghiệp (entrepreneurship) trong trường.

FIIS cung cấp cơ hội thực hành khởi nghiệp cho SV: từ ý tưởng đến lập kế hoạch và triển khai, tham gia cuộc thi, tiếp cận mạng lưới chuyên gia, doanh nghiệp.

Thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo trong nhà trường, giúp FTU thực hiện mục tiêu trở thành trường “đại học đổi mới sáng tạo”.

FIIS hỗ trợ SV phát triển năng lực khởi nghiệp và đổi mới - tương đồng với nội dung bạn đang tìm hiểu: năng lực khởi nghiệp của SV (ý tưởng → kế hoạch → hành động).

Vừa hỗ trợ về đào tạo, tư vấn, vừa kết nối thực tiễn và chuyển giao mô hình, giúp SV và cựu SV có môi trường thuận lợi để khởi nghiệp.

Với sứ mệnh “biến ý tưởng thành startups” và xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo. Trong những năm qua, FIIS đã đạt được nhiều kết quả nổi bật như: FIIS đã ươm tạo hơn 200 dự án, trong đó có khoảng 100 doanh nghiệp tác động xã hội (social-impact businesses) tại Việt Nam; FIIS tổ chức khoảng 100 khóa đào tạo chuyên sâu trong các lĩnh vực như kinh tế tuần hoàn, mô hình kinh doanh xã hội, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong hơn 5 năm hoạt động; FIIS được công nhận quốc gia và quốc tế: ví dụ như “The pioneer university in Vietnam startup ecosystem” bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2021; và “Most Impactful Change Agent” trong cuộc thi Social Business Creation Competition 2022; FIIS triển khai chương trình “Kinh tế tuần hoàn (Circular Economy

- CE)” từ năm 2021, với chuỗi bootcamp, hackathon thu hút hơn 3,000 người tham dự tại các hội thảo và xây dựng mạng lưới hơn 100 chuyên gia và giảng viên về kinh tế tuần hoàn; FIIS không chỉ hỗ trợ SV mà còn tham gia đào tạo cán bộ, giảng viên và quản lý của trường thông qua các chương trình như “Actnovation Camp” nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo.

Các thành công này cho thấy FIIS đã đóng vai trò mấu chốt trong việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo tại FTU. Từ việc ươm tạo hàng trăm dự án, FIIS giúp SV, cựu SV và nhóm khởi nghiệp có cơ hội hình thành ý tưởng → phát triển mô hình → kết nối đầu tư/mentor, từ đó thúc đẩy năng lực khởi nghiệp của SV như bạn đang tìm hiểu. Việc được ghi nhận bởi các tổ chức uy tín (VCCI, quốc tế) tạo thêm uy tín và khả năng thu hút đầu tư/đối tác cho FTU và FIIS. Hướng đi vào lĩnh vực mới như “kinh tế tuần hoàn” và “doanh nghiệp xã hội” cho thấy FIIS không chỉ hỗ trợ khởi nghiệp kinh doanh thông thường mà còn nhấn mạnh tác động xã hội và phát triển bền vững phù hợp với xu hướng hiện đại.

c. Hợp tác với doanh nghiệp và tổ chức quốc tế

Hợp tác với doanh nghiệp: FIIS và FPT Corporation đã ký kết hợp tác để phát triển đào tạo, nghiên cứu và thực hành cho SV FTU; FPT hỗ trợ SV và giảng viên FTU thực hành, nghiên cứu, thực tập và tạo điều kiện việc làm; FIIS và GTI Partner (một tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu) đã cùng thảo luận để hợp tác chiến lược - GTI mong muốn hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam xuất khẩu và FIIS là cầu nối tới các doanh nghiệp trẻ trong hệ sinh thái; FIIS cùng với BIN Corporation Group ký kết hợp tác: BIN Corporation sẽ tài trợ học bổng “Innovation” cho SV FTU và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, doanh nghiệp, thực tập và tuyển dụng.

Thông qua hợp tác này, SV FTU có cơ hội tham gia các khóa học quốc tế về khởi nghiệp, chương trình trao đổi thực tế doanh nghiệp và các hội thảo chuyên đề toàn cầu về đổi mới sáng tạo. Những hoạt động này không chỉ giúp SV mở rộng tầm nhìn mà còn rèn luyện khả năng hội nhập - yếu tố quan trọng trong năng lực khởi nghiệp toàn cầu (Lián & Fayolle, 2015). Cụ thể, trong năm học 2004-2025 đã đạt được kết quả như sau: Nhà trường đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong và ngoài nước, góp phần hình thành mạng lưới đối tác đồng hành cùng SV FTU khởi nghiệp; Ký kết 08 biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp như VinaCapital Ventures, ThinkZone Accelerator, BSSC, BK Holdings, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Sunwah Innovations, VCCI - StartupHub, Google for Startups; Tổ chức 03 chương trình kết nối doanh nghiệp - SV quy mô toàn trường: “Innovation Networking Day 2024” - sự kiện gặp gỡ, chia sẻ giữa startup thành công và SV có ý tưởng kinh doanh; “FTU Startup Pitching Forum” - diễn đàn gọi vốn thử nghiệm với sự tham gia của hơn 15 nhà đầu tư và quỹ khởi nghiệp; “Doanh nghiệp đồng hành cùng ý tưởng SV” - chương trình cố vấn thực tế cho 12 dự án SV có tiềm năng.

5 dự án SV được hỗ trợ ươm tạo tại FTU Innovation Hub, trong đó 02 dự án được doanh nghiệp ký thỏa thuận hợp tác phát triển sản phẩm. Hơn 100 SV được giới thiệu thực tập và làm việc tại các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử, fintech, công nghệ xanh và marketing số.

Thành lập Cộng đồng FTU Startup Alumni Network gồm cựu SV khởi nghiệp thành công, hỗ trợ cố vấn cho các nhóm dự án mới.

Thông qua hoạt động kết nối doanh nghiệp, 04 dự án đã gọi được nguồn vốn đầu tư ban đầu với tổng trị giá khoảng 350 triệu đồng, đồng thời 03 dự án được đề xuất tham gia Chương trình ươm tạo quốc gia 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ” [8].

d. Hợp tác tổ chức quốc tế

FIIS đã liên kết với các tổ chức như Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) để nghiên cứu và phát triển năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

FIIS phối hợp với Ủy ban Kinh tế - Xã hội châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) và Cục Phát triển Doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (AED-MPI) triển khai chương trình ươm tạo “Social Impact Pathway -

Inclusive Agriculture” dành cho doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp.

FIIS hợp tác với quỹ đầu tư quốc tế/nhà đầu tư như Kirin Capital nhằm kết nối các startup tiềm năng trong hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam với nguồn vốn và mạng lưới đầu tư quốc tế.

Các hợp tác giúp mở rộng mạng lưới, tăng cơ hội thực hành – việc làm cho SV và thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp FTU phát triển bền vững.

Ngoài những hoạt động nêu trên thì trong quá trình hỗ trợ và phát triển năng lực khởi nghiệp của SV FTU cũng cần tổ chức những chương trình cố vấn và huấn luyện khởi nghiệp chuyên sâu từ các doanh nhân thành đạt; chuyên gia tài chính, marketing, công nghệ; Giảng viên có kinh nghiệm thực tế. SV được 1:1 (mentoring) tham gia chuỗi huấn luyện chuyên đề như: Pitching & gọi vốn; Quản trị tài chính trong startup; Định hướng phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội trong khởi nghiệp. Nhờ vậy, khả năng hoàn thiện mô hình, xây dựng chiến lược và phát triển sản phẩm thực tế của SV được nâng cao một cách rõ rệt.

Bên cạnh đó, chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học phần linh hoạt cho SV tham gia dự án khởi nghiệp; Hỗ trợ sử dụng cơ sở vật chất, phòng họp, trang thiết bị, truyền thông; Khen thưởng cho SV cũng như nhà trường có chính sách hỗ trợ linh hoạt đặc biệt cho SV trong việc đánh giá rèn luyện và học tập khi họ tham gia hoạt động khởi nghiệp. Bởi lẽ, đây chính là yếu tố tạo động lực và khung pháp lý thuận lợi cho SV yên tâm theo đuổi con đường khởi nghiệp. Ngoài ra, chuỗi hỗ trợ toàn diện là: Giáo dục khởi nghiệp, ươm tạo, cố vấn, kết nối đầu tư, thương mại hóa sản phẩm, hỗ trợ chính sách. Điều này giúp nâng cao khả năng chuyển ý tưởng thành sản phẩm, hiểu rõ quy trình vận hành doanh nghiệp khởi nghiệp, tăng khả năng thành công thực tế khi khởi nghiệp sau khi ra trường.

2.3.4. Đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp

Dựa trên khảo sát 200 SV và phỏng vấn 10 giảng viên Trường Đại học Ngoại thương cho thấy Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo (FIIS) đã phát huy hiệu quả rõ rệt trong việc thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong SV. Phần lớn người tham gia khảo sát (trên 85%) đánh giá FIIS giúp họ nâng cao hiểu biết và kỹ năng về khởi nghiệp thông qua các chương trình huấn luyện, cố vấn và cuộc thi thực tế. Bên cạnh đó, trung tâm đã tạo dựng mạng lưới hợp tác đa dạng với doanh nghiệp và tổ chức quốc tế, mang lại cơ hội kết nối và gọi vốn cho nhiều dự án SV. Giảng viên cũng ghi nhận FIIS có quy trình ươm tạo hiệu quả và môi trường làm việc hiện đại, song cho rằng cần tăng cường tư vấn chuyên sâu về tài chính và thương mại hóa sản phẩm. Nhìn chung, FIIS được đánh giá là một mô hình hoạt động hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc hình thành năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho SV FTU.

2.3.5. Những hạn chế và thách thức

Năng lực khởi nghiệp của SV FTU đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn bộc lộ những hạn chế và thách thức nhất định. Phần lớn SV còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong triển khai dự án và kỹ năng chuyên sâu về quản trị tài chính, gọi vốn, phân tích thị trường và quản trị rủi ro. Các nguồn lực hỗ trợ và cơ hội tiếp cận doanh nghiệp, quỹ đầu tư còn hạn chế, khiến nhiều ý tưởng dừng lại ở mức thử nghiệm. Bên cạnh đó, môi trường khởi nghiệp trong trường tuy năng động nhưng chưa thật sự đồng bộ, còn thiếu các chương trình cố vấn dài hạn. Một số SV vẫn có tư duy an toàn, e ngại thất bại và thiếu niềm tin vào khả năng thành công, dẫn đến tinh thần khởi nghiệp chưa bền vững. Đây là những vấn đề cần được quan tâm nhằm hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp và phát triển toàn diện năng lực khởi nghiệp của SV FTU trong giai đoạn tới.

3. Kết luận

Năng lực khởi nghiệp của SV FTU hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện qua tư duy sáng tạo, khả năng phát hiện cơ hội và tinh thần dẫn thân trong các hoạt động đổi mới sáng tạo. Các chương trình đào tạo, học phần khởi nghiệp cùng với sự hỗ trợ của Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo FIIS đã góp phần hình thành nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết cho SV trong quá trình khởi nghiệp. Bên cạnh đó, các cuộc thi như SV Startup, FTU Innovation & Entrepreneurship Festival hay

các chương trình hợp tác quốc tế đã giúp SV có thêm cơ hội trải nghiệm thực tế và phát triển năng lực toàn diện hơn. Tuy vậy, năng lực khởi nghiệp của SV FTU vẫn còn một số hạn chế như thiếu trải nghiệm thực tế, hạn chế trong kỹ năng quản trị tài chính, gọi vốn và thương mại hóa sản phẩm. Môi trường hỗ trợ khởi nghiệp tuy năng động nhưng chưa thật sự đồng bộ; một bộ phận SV còn e ngại rủi ro, thiếu kiên trì khi triển khai dự án. Nhìn chung, FTU đã và đang xây dựng được hệ sinh thái khởi nghiệp hiệu quả, song để phát huy tối đa tiềm năng cần có sự kết nối chặt chẽ hơn giữa đào tạo - ươm tạo - doanh nghiệp - nhà đầu tư. Khi đó, năng lực khởi nghiệp của SV không chỉ dừng lại ở ý tưởng mà có thể trở thành nguồn lực đổi mới và phát triển bền vững cho xã hội trong tương lai. Cho nên, để củng cố và phát huy hơn nữa năng lực khởi nghiệp của SV FTU, nhà trường nên tăng cường các chương trình huấn luyện kỹ năng thực hành khởi nghiệp, gắn lý thuyết với dự án thực tế. Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, quỹ đầu tư và các vườn ươm khởi nghiệp để tạo môi trường trải nghiệm thật cho SV. Khuyến khích và hỗ trợ các câu lạc bộ, nhóm khởi nghiệp SV hoạt động hiệu quả hơn. Đưa nội dung giáo dục khởi nghiệp thành phần trọng tâm trong chương trình đào tạo nhằm hình thành tư duy đổi mới sáng tạo bền vững cho SV. Như vậy, việc phát triển năng lực khởi nghiệp cho SV FTU không chỉ góp phần thực hiện sứ mệnh của nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp quốc gia, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Báo cáo tổng kết Chương trình Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 (Đề án 1665)*.
- [2] Gibb, A. (2002). *In pursuit of a new 'enterprise' and 'entrepreneurship' paradigm for learning: Creative destruction, new values, new ways of doing things and new combinations of knowledge*. International Journal of Management Reviews, 4(3), 233-269. <https://doi.org/10.1111/1468-2370.00086>.
- [3] Phạm Cao Tố, Nguyễn Ngọc Mai, Nguyễn Văn Khả, Lê Thanh Tiệp, Nguyễn Đức Thuận (2021). *Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên năm 2, năm 3 vùng Đông Nam Bộ*. Nguồn: <https://vtvc.edu.vn/cac-nhan-to-anh-huong-den-y-dinh-khoi-nghiep-cua-sinh-vien-2/>.
- [4] Phạm Thế Vinh (2025). *Yếu tố tác động đến quyết định khởi nghiệp của sinh viên các ngành kỹ thuật tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Học viện Khoa học Xã hội.
- [5] Shane, S., & Venkataraman, S. (2000). *The promise of entrepreneurship as a field of research*. Academy of Management Review, 25(1), 217-226. <https://doi.org/10.5465/amr.2000.2791611>.
- [6] Trần Minh Thu, Dương Thị Hoài Nhung (2020). *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới năng lực khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Ngoại thương*. Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế, số 130, tr. 60-68.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 1665/QĐ-TTg, ngày 30/10/2017 phê duyệt Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*.
- [8] Trường Đại học Ngoại thương (2023). *Báo cáo hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sinh viên năm học 2022-2023*. Phòng Công tác Chính trị và sinh viên.
- [9] Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo FTU (FIIS) (2023). *Báo cáo hoạt động ươm tạo và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2017-2023*. Trường Đại học Ngoại thương.